

zhōu mò

周末

IC1 L4D1 Vocabulary Flashcards_with Pinyin

dǎ qiú

打球

IC1 L4D1 Vocabulary Flashcards_with Pinyin

kàn diàn shì

看电视

IC1 L4D1 Vocabulary Flashcards_with Pinyin

chàng gē

唱歌

IC1 L4D1 Vocabulary Flashcards_with Pinyin

tiào wǔ

跳舞

IC1 L4D1 Vocabulary Flashcards_with Pinyin

tīng yīn lè

听音乐

IC1 L4D1 Vocabulary Flashcards_with Pinyin

kàn shū

看书

IC1 L4D1 Vocabulary Flashcards_with Pinyin

yǒu de shí hòu

有的时候

IC1 L4D1 Vocabulary Flashcards_with Pinyin

diàn yǐng

电影

IC1 L4D1 Vocabulary Flashcards_with Pinyin

cháng cháng

常常

IC1 L4D1 Vocabulary Flashcards_with Pinyin

打球

dǎ qiú

play ball

周末

zhōu mò

weekend

唱歌

chàng gē

to sing

看电视

kàn diàn shì

to watch TV

听音乐

tīng yīn lè

to listen to music

跳舞

tiào wǔ

to dance

有的时候

yǒu de shí hòu

sometimes

看书

kàn shū

to read

常常

cháng cháng

often

电影

diàn yǐng

movie

wài guó

外国

IC1 L4D1 Vocabulary Flashcards_with Pinyin

qǐng kè

请客

IC1 L4D1 Vocabulary Flashcards_with Pinyin

zuó tiān

昨天

IC1 L4D1 Vocabulary Flashcards_with Pinyin

suǒ yǐ

所以

IC1 L4D1 Vocabulary Flashcards_with Pinyin

请客

qǐng kè

to invite someone (to dinner, coffee, etc.)

外国

wài guó

foreign country

所以

suǒ yǐ

therefore

昨天

zuó tiān

yesterday